

MIỀNG BÁNH ĐA KÊ

Tôi đang mải mê suy nghĩ về đứa con trai của tôi, sau nhiều năm xa cách, mới gặp lại nhau, chưa được bao ngày, nay lại chia xa, thì xe Bus của Jet Airline chuyển bánh...

- Còn một người nữa!

Tiếng một bà hành khách trên xe nói vọng lên.

- Cô ấy đang mua bánh đa kê.

“Bánh Đa Kê”

Nghe ba chữ “bánh đa kê” thật đơn giản, thật dân

dã đối với người dân xứ Bắc, nhưng đối với tôi, nó mang cả một khung trời kỷ niệm đầy nhung nhớ, luyện tiếc, của chuyến về Hà Nội ngày vào thu, trong buổi tiễn đưa khi phải chia tay con trai tôi.

Tiếng “bánh đa kê” đã kéo tôi trở về với thực tại.

Xe chậm chậm lăn bánh, sau khi đón người khách cuối cùng. Trong lòng tôi thầm ước được nhìn thấy bóng dáng con tôi lặng lẽ bước trên những con đường mà xe Bus của Jet Airline sẽ đi qua, để

đưa tới Phi trường Nội Bài.

Dù chỉ được nhìn lại một lần, dù chỉ được một lần vẫy tay nhau... một lần ngấn ngùi, mà cũng không còn.

Mai đây con tôi lưu lạc bốn phương trời biết bao giờ gặp lại!

Con đường từ Hà Nội đến phi trường Nội Bài chỉ dài khoảng ba mươi cây số. Ba mươi cây số có đáng là bao so với đoạn đường tôi đã lê bước trong bốn tuần lễ qua. Nhưng ba mươi cây số này sao lại dài lê thê và nặng nề đến thế, trái hẳn với đoạn

đường mà con tôi ra đón tôi, cũng từ phi trường Nội Bài về.

- Con dậy trễ, nên vội nhảy lên Taxi, ra đón Bố.

Chữ “vội” gói ghém trọn ân tình cha con, khiến tôi tìm thấy cả bầu trời hạnh phúc trong chuyến đi này. Một sự khởi đầu hoàn mỹ, hy vọng mọi chuyện đều tốt đẹp an lành.

Nhưng hạnh phúc đến quá nhanh và tràn đầy, như dự báo trước một nỗi buồn sẽ theo sau!

Xe bus của Jet Airline đã



đến phi trường Nội Bài. Xuống xe lần bước đến phòng đợi trước cổng lên máy bay số 8, chờ đợi... Tháo gờ ba lô, hạ tay xách hành lý, nhưng tôi thấy chẳng vui được nổi buồn đè nặng trong lòng.

Chậm bước tới khung kính lớn nhìn ra phía ngoài, máy bay ngổn ngang năm ba chiếc; có chiếc từ từ lăn bánh ra phi đạo, chiếc đang lên hàng baggages, chiếc đang cập sát đường hành lang đưa khách lên tàu... Trong phòng chờ, kể đi người lại, mua thêm vài vật dụng cần thiết hoặc thêm quà cáp biếu người thân... Tiếng loa ồn ào mời khách đáp chuyến bay số x.. ra cổng số z.. để lên máy bay...

Tôi càng thấy cô đơn, trống trải và lạc lõng. Mong mỗi về sớm bao nhiêu, thì giờ đây lại mong thời gian chậm lại, có khi, mong chuyến bay

này bị hủy bỏ hoặc trễ nải đôi ngày... Nhưng rồi...

Tôi đang mãi suy nghĩ, chợt nghe tiếng cô phát thanh viên trong treo vang lên: *"Mời quý khách đáp chuyến bay số 800, khởi hành lúc 16 giờ 40 từ Hà Nội đến TP HCM, của hãng Hàng Không Jet Airline, ra cửa số 8..."*

Đeo ba lô nặng trĩu trên vai, tay xách gói quà lặng lẽ bước đi!

Đứng trong khoang máy bay, hàng ghế thứ 10, tôi tìm số ghế:

- Bác ngồi ghế số mấy?

- 10D.

- Thế là bác cháu lại được ngồi gần nhau.

Đó là cậu thanh niên tên Hưng ngồi cạnh tôi trên xe Bus, tôi cảm ơn và buông hành lý.

Vừa yên chỗ, thì có người đàn bà trung niên, hành lý đơn giản, một chiếc ví xách tay, đến đứng bên cạnh.

- Chỗ của chị gần cửa sổ, phải không?

Tôi đứng lên, để dành lối cho chị bước vào, chị vội nói:

- Cám ơn anh, tôi còn chờ đi toilet.

- Hay chị đổi chỗ cho tôi.

- Vâng, cám ơn anh.

- Tôi phải cám ơn chị mới phải.

- Chắc anh thích ngồi bên cửa sổ để ngắm lại quê hương.

Tôi gật đầu không nói.

Tiếng nói đặc sệt người Hà Nội xưa, khiến tôi băng khuâng và dành nhiều tình cảm cho chị, như cố lấp đầy nỗi cô đơn trống trải trong tôi, của ngày trở về Saigon, khi

tôi, một lần nữa, đang đối mặt với việc phải xa đưa con trai mới gặp lại, sau hơn nhiều năm xa cách.

Cũng như, khi gặp người khách đồng hành có giọng nói ngọt ngào, dịu dàng, đằm ấm của Hà Nội xưa, tôi muốn được làm quen, muốn giữ lại bóng hình, dù biết rằng chỉ để mang theo thêm nỗi nhớ.

Khi mọi người yên chỗ và máy bay đã cất cánh, tôi không muốn nhìn lại quê hương phía dưới mà nhủ thầm lòng: “Còn thiếu sót, mới mong còn có ngày trở lại ...”

Tôi quay sang trái hỏi :

- Chị có phải là người Hà Nội xưa ?

Chị gật đầu, vui vẻ tiếp chuyện. Tôi được biết thêm chị sống tại miền Nam và đôi ba tháng lại bay ra Hà Nội công tác. Khi chị tỏ ý bất mãn:

- Với dân Hà Nội ngày nay, toàn là người đầu đầu, họ sống không có hậu. Như sáng nay, vừa mới uống được một ngụm nước dứa, hỏi giá, họ “hét” ngay: bảy chục nghìn!

Chị bực tức nói: “Mày mà vào Nam, tao cho mày mười trái”.

Nỗi bực tức chứng tỏ chị đúng là người Hà Nội xưa, chị đã theo gia đình vào trong Nam từ lâu, trước cả thời năm tư nữa, nhưng phong cách và giọng nói vẫn giữ nề nếp cũ.

Còn tôi, sau nhiều năm tha phương, nay mới trở về nơi sinh trưởng, mới về quê nội, ngoại, mới tìm lại họ hàng. Và sau hơn hai mươi năm mới gặp lại đứa con trai đầu lòng! Và rồi lại phải chia xa, mai đây biết có còn gặp lại hay không?

Để bớt đi nỗi buồn lắng đọng và trống trải, tôi nói về tôi.

- Chuyến về thăm Hà Nội lần này, tôi được cũng nhiều mà mát mát không phải là nhỏ! Ngoài việc gặp những người thân, được đi nhiều nơi, được thăm làng Vòng, nơi làm cốm, được ăn cốm “nhót” với chuối tiêu...

Chị ngắt lời: “Sao gọi là cốm “nhót”?”

- Cốm “nhót” là loại cốm cùng làm từ lúa nếp non, nhưng hạt nó nhỏ hơn, nên cốm dẻo hơn và ngon hơn cốm thường”.

Tôi nói với Hưng đổi chỗ, để tôi và chị ngồi gần nhau, cùng nói chuyện về Hà Nội.

Tôi tiếp câu chuyện dở dang:

- Tôi còn được ăn nhiều món dân dã xa xưa như thời

còn sống với mẹ ở Hà thành... Nào là quả Trám Muối, màu đen tím, ăn vào cảm thấy hương vị vừa béo lại vừa bùi; nào là xôi “Lúa”, nay gọi là xôi ngô (xôi bắp), xôi xéo, bánh trôi, bánh chay ăn với xôi vò, chè bà cốt ...

Riêng tiếng “xôi lúa” của thời xa xưa đã tàn theo năm tháng, cũng như hương vị, chất lượng và hình thức của nhiều món ăn khác cũng biến đổi theo sự biến thể của con người Hà Nội thời nay.

Lần này khi về Hà Nội, gặp được người Hà Nội xưa, cũng như gặp chị cùng trong chuyến về, âu cũng là một kỷ niệm khó quên.

Chị mỉm cười nhẹ nhàng, có lẽ chị cũng cảm thấy vui, vui theo sự hãnh diện dâng trong lòng.

Tôi nói tiếp:

- Khi về gia đình người

bạn, họ cũng là người Hà Nội xưa, nên lúc gặp người cũ, họ quyến luyến và quý tôi như người trong gia đình. Họ nói với tôi: Nghe tiếng “dạ vâng” của anh, Anh đúng là người Hà Nội, nhiều năm rồi mà vẫn giữ được giọng nói cũ, nề nếp xưa, gia đình chúng tôi quý lắm.

Do đó tôi được thưởng thức thêm nhiều món: Kẹo vừng, kẹo bột, kẹo chè lam, được cầm que kem cốm Tràng Tiền, hay ở bờ hồ vừa đi vừa cắn mút như thuở còn đi học tại trường Dũng Lạc cạnh nhà Thờ Lớn Hà Nội; các loại bánh như: Bánh tẻ (bánh làm bằng bột gạo và khoai môn, nhân đậu), bánh giò chấm mật, bánh đúc chấm tương bần Hưng Yên... hoặc mắm tôm chanh.

Nói đến mắm tôm, tôi lại nhận thấy có một món ăn, tuy không lạ, nhưng nó xuất hiện

khắp mọi nơi, từ nội thành, ngoại thành, trong hang cùng ngõ hẻm như những quán cóc bán trà tươi, trà xanh cùng bánh kẹo, chuối và... điếu cày hút thuốc lào. Đó là món: Đậu rán, bún chấm mắm tôm và giả cày.

Chị cắt ngang, hỏi: Món giả cày là gì hả anh.

- Đó là món chân giò lợn (giò heo) nấu với mẻ, giả làm thịt chó (giả cày). Tôi dùng cả tiếng Nam lẫn Bắc để chị dễ hiểu.

Tôi tiếp lời:

- Trong bốn tuần lễ sống tại Hà Nội, có một thứ mà tôi tìm mãi, đó là bánh đa kê. Cũng may vào giờ phút chót....

Chị một lần nữa lại cắt ngang :

- Thế món bánh đa kê có những thứ gì?

Đây là lần thứ ba chị ngắt

lời tôi, tôi không buồn giận, mà còn thấy dễ thương, thương vì sự hồn nhiên của cá tính người miền Nam thể hiện trong tâm hồn của cô gái Bắc, gốc Hà Nội. Gia đình chị vào Nam từ năm ba mươi. Điều trang trọng đáng quý là trong tâm hồn, cử chỉ và lời nói của chị vẫn giữ cá tính, đáng đáp và nề nếp của người Hà Nội xưa

Nên tôi vui vẻ trả lời và nói luôn cả cách làm :

- Bánh đa kê có bốn thứ:

** Bánh đa có vừng (mè) đen, phải là loại ngon nghĩa là loại bánh trắng hơn bánh đa thường;*

** Hạt kê được nấu chín xên xết để người bán hàng dùng đầu đũa cả (đũa xới cơm) xên kê và chét trên hai miếng bánh đa;*

** Đường rắc lên kê, tùy theo khẩu vị;*

** Đậu xanh nấu chín, đánh tơi và nắm thành nắm, người bán hàng dùng dao thái từng lát mỏng trên kê, sau đó úp (úp) hai miếng bánh đa kê lại với nhau”.*

Cũng nhờ chị hỏi mà tôi nhớ tới miếng bánh đa kê còn trong ba lô .

- Tôi có miếng bánh đa kê, con tôi mua cho tôi khi xe Bus chuyển bánh. Cậu Hưng cũng biết.

Tôi lúi húi mở ba lô, lấy miếng bánh đa kê đưa cho chị. Miếng bánh đa kê hơi mềm vì bị ngấm độ ẩm của kê ngào và đường tan. Nó còn mang cả một khối ân tình ngọt ngào của con tôi gói ghém trong đó.

Mọi món ăn dân dã mà tôi còn nhớ trong quá khứ, tôi đều được thưởng thức... trừ món bánh đa kê. Do đó khi chia tay, tôi lên xe Bus, tôi

thấy con tôi dừng lại bên hiên, trước mặt là một bà già nhà quê đang bán hàng, chốc chốc nó lại quay lại nhìn xe Bus. Tôi chăm chú nhìn. Khi xong, nó vội chạy lên xe trao tôi gói bánh đa kê, tôi vui nhậ và nói:

- Thế là Bố được hưởng trọn món ăn dân dã của tuổi thơ, món cuối cùng là bánh đa kê cũng vào giờ phút chót con đã dành cho Bố.

Con tôi rất vui, cũng như tôi, trong những nụ cười đã chứa chấp nỗi buồn chia cách. Đôi mắt của cả hai đều đỏ hoe và cùng cố che dấu những giọt lệ !

Tôi nhìn theo, những bước đi, tuy chậm rãi nhưng nặng nề, mất hút, khi nó rẽ phải ở góc phố.

Hưng, người ngồi bên hỏi:

- Người nhà của bác?

- Phải, con tôi, mai mốt nó lại bay về Pháp.

Cầm miếng bánh đa kê, một kỷ niệm đẹp trong đời, tôi phân vân, không dám ăn ngay do sợ kỷ niệm này tan biến, vì miếng ăn quá khẩu thành tàn. Hơn nữa tôi không rời mắt tìm kiếm hình bóng con tôi trên đường về. Tôi bỏ miếng bánh vào bao nylon và cất trong ba lô.

Trong khi chị nhẹ gỡ miếng giấy gói dính trên bánh tráng, còn tôi lúi húi cất ba lô, mà trong lòng cũng mừng vì tìm được hướng giải quyết cho tôi về miếng bánh đa kê này.

Không gì hơn là trao những thứ mình quý mến cho người khác, ít nhất nó cũng tồn tại và may ra họ còn nhớ đến mình...

Nếu không, thì kỷ niệm

vẫn chỉ còn là kỷ niệm trong ký ức.

oOo

Tôi chia chị một nửa, tôi giữ lại một phần nhỏ để ăn; ít ra nó cũng là món ăn dân dã mà tôi cần tìm lại hương vị xưa; nó cũng mang trọn ân tình của con tôi dành cho tôi! Phần còn lại tôi trao cho Hưng, người đồng hành và chứng kiến chuyện của tôi trên xe Bus.

Hai người đều cảm ơn tôi, nhưng thực ra tôi phải trân trọng cảm ơn hai người, vì hai người đã giúp tôi giữ gìn kỷ niệm. Nó còn mãi trong tôi, mỗi khi tôi nghĩ đến miếng bánh đa kê vào ngày chia tay với con tôi, sau ngày lễ ngàn năm Thăng Long.

Đó cũng là lý do tôi muốn lưu giữ hình bóng của chị .

- Biết đâu trong chuyến công tác tới, tôi có duyên

được gặp chị cùng chuyến bay, chúng ta lại có dịp nói chuyện về Hà Nội, hay dạo chơi lang thang trên đất Hà thành, nơi mà tôi sinh trưởng và mang tên địa danh của nó.

- Lần nào về công tác cũng quá bận và ngắn hạn, chắc không có thời gian thư giãn đâu.

oOo

Chuyện văn đã nhiều, chị bấm nút ngả thành ghế, tôi làm theo. Mọi người muốn im lặng để thư giãn ít phút.

Nhờ vậy mà tôi mới có khoảng thời gian nhìn chị.

Ngắm nhìn khuôn mặt chân chất không trang điểm phấn son, nhưng khuôn mặt trái soan, mũi dọc dừa, vẫn dịu dàng như khuôn mặt của Trà Giang, pha trộn với gương mặt lạnh lợi của Dương Tử Quỳnh. Đáng người thanh tao, cao vừa tầm.

Vừa gọn gàng, vừa mộc mạc trong chiếc áo soie mềm mại, chấm phá bằng nhiều màu nâu bordeau, xám, ít đen và trắng, bỏ ra ngoài chiếc quần tây màu xám nhạt. Dù chị đứng tuổi, vào cái tuổi mà các bà hay trưng diện với đồ trang sức đắt tiền, hoặc quần áo lòe loẹt đầy sắc hoa màu nhỡ, cùng má hồng, môi nâu, quần mắt xám..., mà chị thì gọn gàng đơn sơ, không điểm trang, không trưng diện, như giọt sương sớm đọng trên mạng nhện óng ánh bảy màu phản chiếu bởi ánh sáng mặt trời; khiến tôi muốn lưu giữ hình ảnh chị cũng như muốn làm quen thân cùng chị...

Tôi quay nhìn ra khung cửa tròn và nhỏ hẹp của máy bay. Trời về chiều muộn, nên bóng hoàng hôn lan tỏa khắp bầu trời. Mặt trời tròn đã ngã

màu cam xậm nằm sát cuối chân trời chờ lặn...

Tôi thấy một nỗi buồn mênh mông khi nghĩ đến bản thân và hoàn cảnh của mình ! Hơn hai mươi năm trời mới gặp lại đứa con trai đầu lòng. Ngót năm mươi sáu năm trời mới về nơi chôn nhau cắt rốn. Gần sáu mươi năm năm trời mới trở về quê xưa, làng cũ. Ngoài bảy mươi tuổi đầu mới xách ba lô về tìm thăm lại mồ mả cha ông; tìm gặp bà con họ hàng; tìm nhà từ đường, tìm ngôi đình xưa, lũy tre xanh bao bọc thôn xóm; tìm lại con đê kéo dài từ tỉnh Hà Nam.

Với câu nói thuộc lòng từ thời còn để chỏm, mặc quần hở đũng, chạy lon ton trên đường đất của làng quê: Làng Lý Nhân, tổng Đồng Thủy, huyện Nam Sang, tỉnh Hà Nam... cùng số Mobi phone làm hành trang trong

ba lô trở về quê cũ, tìm lại người thân!

Thuở ấy, khi tại Hà Nội mở phong trào kháng chiến, tôi lon ton theo mẹ xuống tàu thủy, chạy bằng hơi nước về Nam Định rồi bốn mẹ con lặn lội về quê cũ. Cha tôi ở lại Hà thành và người anh lớn theo Vệ Quốc Quân.

Do đó lần này tôi không dám về Nam Định, sợ lạc đường, mà xuống xe tại Phủ Lý thuộc tỉnh Hà Nam.

- Cháu ơi, cậu đang đứng vườn hoa trong công viên thị xã Phủ Lý, muốn về làng, phải theo con đường nào?

- Cậu cứ hỏi bến xe nội thành, đi xe bus đến Như Trác, rồi gọi điện, chồng cháu sẽ ra đón.

Xuống bến cuối cùng là Như Trác, cách Phủ Lý hai mươi sáu cây số, nhiều lần phone, mà tôi không liên lạc

được với các cháu, nằm trên đồng rơm chờ đợi, rồi đứng trước ngã ba đường không biết về đâu? Quê xưa chỉ cách chân mình có năm cây số...

Hỏi đường, rồi nhắm hướng quê nhà, bước lần theo tiếng gọi tự đáy lòng... Cũng may, có người cho tôi đi nhờ xe Honda về Chợ Cống gần làng, trước điểm canh đê thứ 51.

Thật bơ vơ lúc về gần đến chốn cũ, khi đứng trên con đê nhìn thôn xóm, mà không biết là đâu.

Ghé quán nước chè, hỏi thăm đường về .

- Bao nhiêu năm rồi, bây giờ đổi thay hết ông ạ, làng xưa bây giờ đã thành huyện, chỉ còn lại cái cổng đình thờ của ba thôn xưa, bên trong là UBND xã Phú Phúc mới xây! Còn đây là chợ Cống. Chợ chỉ họp từ sáng sớm đến gần mười giờ là tan.

Mà người nhà ông ở Nhân Phúc hay Phú Phúc? Thế ông xa quê đã lâu chưa?

Tôi đáp :

- Đã ngoài sáu chục năm rồi, tôi chỉ còn nhớ tên quê tôi gọi là làng Lý Nhân!

- Lâu quá rồi, số năm đó còn hơn cả tuổi tôi nữa! Ông còn nhớ tên ai trong làng không?

Ông nội tôi là Tiên Chỉ đã chết từ lâu, bác là Lý Trường cùng hai người chú đã chết trong trại Lý Bá Sơ, một vài bà cô, ông chú đã vào Nam, có lẽ những người cao tuổi không còn ai, vì anh em chúng tôi đã trở thành lão làng cả rồi !

- Tôi còn hai người chị tên là Khuyên và Cống, có con trai là Tuấn và Thuần...

- Ông phải nói tên người chồng thì mới biết được.

- Hình như là Nhung và Hùng.

- À, đúng ông Hùng có đưa con là Tuấn rồi. Tôi nhớ năm trước, gia đình di tản có ở nhờ nhà ông ta ít tháng. Ông Hùng đã mất rồi, con cái làm ăn cũng khá giả... Ông ngồi chờ để tôi điện cho thằng Tuấn ra đón ông.

Ông ta rít một hơi thuốc lào thật dài bằng điếu cày tre, rồi đứng dậy vào trong điểm canh nhắc điện thoại...

Thật mừng!

Thế là tôi sẽ không còn phải gặm bánh mì trong balô và quay về Hà Nội bằng con đường đã đi qua.

Trong thời gian chờ đợi, tôi lững thững ngắm nhìn cổng đình của ba thôn, mà tôi chỉ biết hai thôn là Thôn Nội và Thôn ngoại... Cổng đình Ba Thôn nằm trơ vơ bên vệ đường, trước cổng treo biểu ngữ mừng ngày hội lớn ngàn năm Thăng Long... Bên

trong căn nhà gạch ngói đỏ mới toanh của Ủy ban Nhân dân xã Phú Phúc ...

Chợ Cống giờ này đã vắng tanh không còn ai, chỉ có một dãy nhà mái tôn fibrociment cũ rích, một hàng chòi giữa chợ kéo dài, sàn ciment đã cũ còn đầy rác rưởi, lá rau, trái thối...

Tôi chạnh mũi lòng, nhớ tới hồi còn nhỏ, mẹ tôi tay xách nách mang, ngược xuôi, buôn tần bán tảo nơi chợ này để nuôi ba đứa con thơ từ sáu tới mười tuổi.

Mẹ tôi đã bỏ làng quê theo chồng lên tỉnh để sinh sống từ lâu. Mặc dầu, khi làm vợ của Thầy Đội (Sergent trong ngành Gendarmerie), cũng súng sính áo dài nâu, quần lĩnh tía, đầu quấn khăn nhung đen nhánh, lên xe xuống

ngựa, nhưng khi thất thế về quê, mẹ tôi cũng chấn lấm tay bùn, làm ruộng cấy lúa, mò cua bắt ốc, tần tảo nuôi con. Miễn sao có cái mà ăn, dù cháo, hay cơm khoai độn, rau lang luộc, rau muống chẻ chấm tương hay nước mắm cua muối, nhưng có mẹ, có con là niềm vui lớn rồi!

Vào lúc này thì đứa cháu chạy xe gắn máy tới đón tôi.

Cám ơn ông chủ quán xong, chúng tôi quay về làng cách đó chừng vài trăm thước.

Cây đa xưa đầu làng là nơi hai chị em tôi thường ra đón mẹ sau buổi tan chợ về. Khúc mía, tấm bánh đa, mấy quả ổi, gói lạc luộc cũng là niềm vui, chúng tôi mừng nắm tay mẹ, nhẩy bước chân chim về căn nhà nhỏ bé, có cây vối bên bờ ao xinh xắn.

Thật đầm ấm và an vui trong cảnh bần hàn.

Cây đa xưa còn là dấu vết cũ để tìm về làng, mỗi khi lần bước trên con đê dài xa tắp; nay đã đốn bỏ, thay thế bằng hai đoạn ngã rẽ ngắn từ đê đầu làng tụ lại thành một con đường tráng ciment kéo dài vào trong thôn xóm... Những căn nhà tranh vách đất đã được xây tường gạch, mái ngói đỏ... nhưng mọc lên nhiều hơn và san sát như đám con cháu xa lạ mới được sinh ra ...

Trên đường về, cháu tôi cứ phân trần mãi:

- Biết tin cậu ở trong Nam ra thăm, mà không biết rõ là ai, chỉ biết là con ông Đạt, vợ chồng thằng Thuần điện cho cậu xong và chỉ báo cho gia đình mà quên ghi số điện của cậu, khiến Cậu phải chờ đợi đến giờ...

Cũng nhờ vậy mà tôi có thời gian nằm dài trên đồng rơm để hưởng hương vị thơm lành của mùi lúa mới sau vụ gặt; tôi tìm thấy nỗi trống trải cô đơn mong về cố quận của kẻ tha hương, nỗi băn khoăn của kẻ chờ đợi khi đứng trước ngã ba đường.

Sự thay đổi nhanh chóng theo đà phát triển kinh tế của quê xưa không làm tôi quan tâm, mà tôi chỉ mong được thấy lại mồ mả tổ tiên, nhà từ đường, họ hàng thân yêu, đình làng, lũy tre xanh và cây đa đầu thôn, sau nhiều năm xa cách.

Ông già ngoài bảy mươi tuổi về làng xưa thì còn tìm thấy ai, bởi chính bản thân mình cũng thành bô lão rồi!

Chỉ còn một người anh bên ngoài, hai người chị và một người em bên nội! Tất cả xấp xỉ tuổi nhau, chỉ biết nhìn

nhau mà cười ra nước mắt:

- Em may mắn tìm được về làng xưa, gặp anh em và các chị là phúc lắm rồi, mai đây không biết còn đủ sức khỏe mà trở về được lần nữa hay không?

Thế rồi niềm vui trở lại, những lời thăm hỏi về sức khỏe, về gia cảnh, về họ hàng và những người còn lại trong Nam... Chị này có mấy đứa con, chị kia có bao nhiêu cháu, ai còn, ai mất, kể nơi này, người phiêu bạt lập nghiệp nơi kia... Cả nhà ríu rít cười cười, nói nói, ông cháu quây quần trong bữa cơm gia đình.

Cơm xong, cháu Tuấn dẫn tôi đi thăm mọi nơi theo ý nguyện. Riêng khi tìm đến khu mộ gia tộc, nhìn thấy tám ngôi mộ đã lát ciment, nằm trong khu đất có hàng rào xây bao bọc; nhưng nhìn lên bia

mộ có chỉ bấy dù có sẵn tên gia đình cha tôi, tôi chợt thấy nỗi buồn lắng đọng trong lòng khi nghĩ đến hài cốt của cha mẹ tôi. Cha mẹ tôi tha phương trợn cả kiếp người mà bây giờ vẫn đôi ngả đôi nơi. Thân xác cha tôi vẫn nằm yên trong lòng đất, cốt mẹ thì đã gửi vô chùa!

Thân phận tôi cũng chẳng hơn gì, gần hết kiếp người mà vẫn lang thang như dân Do Thái, chưa biết mai hậu sẽ yên nghỉ ở đâu? Hay khoang bia và mộ trống thứ tám dành cho tôi ?

Tôi ước mong muốn một ngày nào đó, khi nghĩa trang nơi cha tôi đang yên nghỉ bị giải tỏa, tôi sẽ mang cốt song thân về đây, hy vọng vọng linh hai người sẽ thấy ấm cúng hơn, toại nguyện hơn, khi được về nằm yên nơi làng xưa, gần ông cha và họ hàng.

Tôi lại mang nặng thêm lời hứa và ước nguyện: Tôi sẽ trở về.

Hôm sau, chị tôi và cô con dâu đầu, cùng tôi ra Nam Định để đón xe đi Hải Phòng. Lại được chào hỏi, đón đưa, thăm viếng, được cười vui trong nước mắt, được dùng bữa cơm gia đình đoàn tụ, và được cả chia xa nữa.

Tôi lại phải chia tay ngay vì có phone bạn bè gọi về Hà Nội, theo đoàn để đi Lạng Sơn:

- Chắc chắn em sẽ ra đây lần nữa, vì em chưa được nhúng chân trong nước biển tại Đồ Sơn.

Thăm anh em xong, đúng sáu giờ, người anh bên Ngoại đón xe đò cho tôi về Hà Nội.

Hà Nội đang vào mùa lễ hội, xe cộ kẹt cứng mọi ngã

đường. Tôi phải xuống xe ngay trên đê Yên Phụ, khúc đê gần nhà Bát Cỗ, đeo ba lô lững thững theo giòng người đổ về Hồ Gươm, rồi hướng Chợ Hôm về nhà.

Nhờ gia đình người bạn mà tôi được đi tham quan nhiều nơi, Nào đến Ninh Bình đi thăm Bích Động và Tam Cốc; hôm sau quay lại để đi Tràng An (đi đò qua chín hang động) và thăm chùa Bái Đính; đi Sóc Sơn thăm chùa Non Nước và tượng Thánh Gióng; đi Sơn Tây để đến Tản Viên, Ba Vì thăm đền Thượng, lên trên ngàn bậc thang đá để đến Núi Vua chót vót giữa bầu trời đầy sương mù, nên không nhìn thấy ba tỉnh dưới chân núi; đi Lạng Sơn để đến Đồng Đăng thăm chợ Kỳ Lừa, khi về ghé Ải Chi Lăng...Ngoài ra, tôi còn có thời gian lái xe gắn máy, qua

bốn cây cầu: Long Biên, Chương Dương, Vĩnh Tuy, và cầu Thanh Trì... để đến làng Bát Tràng ngắm nhìn các hình tượng, chén, bát, bộ bình trà nhiều kiểu bằng gốm sứ! Hoặc một mình đi theo Tour Hạ Long...

Dù đi đó đây, nhưng chỉ là tham quan những địa danh đã được nhắc nhở nhiều trong các tuyến du lịch. Tôi vẫn thích lang lang một mình đeo ba lô tìm về nơi nào xa lạ.

Thích thú nhất là chuyến đi đến chợ Sông Âm, xã Nguyệt Ấn, cách Thanh Hóa 78 cây số đường bộ, để thăm người anh trưởng tộc. Vì gia đình gốc gác cường hào, nên anh tôi phải đi vùng kinh tế mới và lưu lạc lập nghiệp nơi khổ ho, cò gáy, gần buôn thương này.

Ngày đi, anh tôi còn trai tráng độc thân, ngày gặp lại

đầu tóc bạc phơ, răng rụng gần hết; ngoài ra anh cũng có năm đứa con, thêm đàn cháu và còn có cả cháu nữa. Các con anh, bây giờ cũng khá giả, chiếm trọn mấy căn nhà mặt tiền trong khu phố chợ.

Tôi lại có thêm hai đêm, một ngày sống với gia tộc, được quỳ lạy trước bàn thờ gia tiên, được trọn niềm vui trong không khí gia đình đoàn tụ cả bốn thế hệ. Quý nhất, là tôi xin được sơ đồ gia phả của họ Nguyễn ở Thôn Nội, Lý Nhân.

Trong ngày về, ba lô của tôi bây giờ có thêm cả trăm người.

Thật vui !

Mà buồn không kém, vì lại phải chia xa!

Sáng sớm hôm sau, tôi phải đón chuyến xe duy nhất, mỗi ngày một chuyến, sáng

đi Thanh Hóa và chiều về chợ Sông Âm.

Về đến bến xe Phía Tây Thanh Hóa chưa tới tám giờ, tôi hỏi đường xe Bus đi Sầm Sơn.

Bước chân xuống xe Bus, trời bắt đầu đổ mưa, tôi phân vân chưa chủ định, chẳng lẽ lên xe Bus ngồi chờ đợi và mong xe sớm quay về Thanh Hóa ? Một chiếc xe xích lô, rộng rãi có thể ngồi hai người, dành cho khách du lịch ghé đến:

- Bác ơi. Lên xe đi, chỉ mất vài ngàn đồng thôi, cháu chở bác đi dọc bờ biển, mưa rồi đi bộ làm chi cho ướt quần áo.

Thật ngạc nhiên với giá “bèo”. Tôi lên xe. Nhưng thực tế, bác ta mời chào tôi mua đặc sản Thanh Hóa của một cửa hàng nào đó kiếm hoa hồng! Sau đó tôi phải trả

thêm, để bác trở lại đi hết dọc bờ biển và lên xe bus về thành phố Thanh Hóa. Rồi lên xe về Hà Nội.

Trước ngày tôi trở vào Nam, cha con tôi mới nói chuyện về quá khứ, về gia đình. Đây là những giây phút căng thẳng đối với tôi. Tôi không thể và cũng không muốn nói tới những nỗi niềm chua xót và khổ đau dần vặt trong lòng trước cảnh ly tán, cùng những ngày tháng kế tiếp trắng tay đối phó đủ mặt với cuộc sống... không bạc tiền, không hộ khẩu, không công ăn việc làm... Tôi vẫn biết gia đình tan vỡ, là niềm bất hạnh đổ xuống đầu trẻ thơ... Nỗi đau không san sẻ, tôi không muốn sảy ra nhưng vẫn phải gánh chịu. Và đám con tôi lãnh hậu quả nhiều hơn.

Hậu quả đó kéo dài trong quãng tuổi thành niên, nhất

là sự giáo dục quá nghiêm khắc của tôi, nên giữa tôi và con tôi đã có khoảng cách mà tôi không hay biết. Sau nhiều năm xa cách, con tôi mang nặng thành kiến cho rằng tôi không chăm sóc, không quan tâm đến con cái, trong những ngày tháng sống bên nhau...

Sống ở đất lạ quê người, một mình bươn trải, trưởng thành, con tôi đã phải chịu đựng bao nỗi khó khăn, trước nếp sống xa lạ và bất đồng ngôn ngữ, nhiều năm. Nỗi day dứt càng làm tăng thêm khoảng cách giữa cha con. Tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và công việc, đã rèn luyện nó vững chãi trong việc tiến thân, ứng phó mau lẹ đối với những vấn đề khó khăn của công việc cũng như trong cuộc sống. Ngược lại, chính vì mang nặng tinh thần trách nhiệm, nên con tôi đã quy

trách nhiệm ngược lại cho cha mẹ, mà không cần quan tâm đến hoàn cảnh. Và khi còn sống độc thân, ta không thể nào thấu hiểu được nỗi nan giải của thằng đàn ông trước sự xung đột ngấm ngấm giữa mẹ và vợ. Do đó tôi càng khó xử và khó giải thích.

Tôi đành phải im lặng và suy nghĩ mung lung hơn và hiểu rằng ngay chính bản thân, tôi đã thiếu cứng rắn và thiếu quyết đoán.

Sự im lặng căng thẳng được phá vỡ khi tôi và con tôi cùng ngồi trên băng ghế đá bên hồ Thuyền Quang :

- Con chỉ muốn biết mọi việc đã xảy ra để giải tỏa những khúc mắc trong lòng. Mà thôi, chuyện xảy ra, cũng đã qua rồi; giờ này, Bố cũng đừng nên oán trách ai nữa. Giả sử con còn ở lại đây sống với Bố thì tương lai con sẽ ra sao?

- Khốn đốn! Học hành sẽ chẳng đến nơi đến chốn, tương lai chỉ là một anh công nhân hay một tư chức quèn như Bố. Cũng nhờ chuyện đổ vỡ này, các con mới thành tài và có ngày hôm nay.

Trước đây Bố đã từng viết thơ cảm ơn và thán phục mẹ, trăm sự nhờ mẹ, một thân, một mình gánh vác nuôi con trên đất lạ, quê người, lo cho các con ăn học đầy đủ và nên người”.

Buổi trưa hôm đó cha con tôi mới có bữa ăn vui vẻ và khoảng cách đã hẹp dần lại dù bữa ăn chỉ có xôi vò, bánh chay và bánh đúc chấm tương.

Gần đến giờ, cha con cùng thu xếp hành lý, lên xe Taxi đến văn phòng hãng hàng không Jet Airline ở đường Trần Quang Khải làm thủ tục và cân hành lý.

Còn dư thời gian, hai cha con bách bộ qua hai dãy phố, qua khách sạn Metropole. Qua nơi làm việc của con tôi, rồi dừng chân ngồi uống cà phê ở một quán bên đường.

- Công việc của con hiện nay thế nào?

- Thật xui xẻo, khi Bố ra thăm con lại đúng vào thời điểm mà công ty con có vài biến động, ảnh hưởng rất nhiều đến công việc của con. Do đó con có rất ít thời gian dành cho Bố. Chỉ có hai ngày hôm nay là bố con sống luôn gần gũi bên nhau.

- Còn trong tương lai?

- Có thể con sẽ nghỉ việc, khi đã nghỉ, con sẽ có nhiều phương án giải quyết. Hoặc về Pháp, về Mỹ, hoặc qua Đức. Về Pháp, sống với mẹ chừng đôi ba tháng rồi kiếm việc sau. Chắc con sẽ không trở lại làm việc tại Việt nam

nữa! Còn qua Đức, con lại bước vào cuộc phiêu du mới!

Giờ này tôi thấy buồn thắm thía, vừa mới xóa được khoảng cách giữa cha con, thì cảnh chia ly lại xuất hiện, tôi thấy mình như hụt hẫng vào khoảng không gian vô định.

Được đấy, rồi lại mất đấy!

Thật gần mà lại quá xa!

Trả tiền hai ly cà phê sữa xong, hai cha con cùng im lặng đi về hướng văn phòng hãng hàng không Jet Airline.

Hành khách đang lên xe Bus. Như để rút ngắn cảnh chia xa, con tôi thúc giục tôi lên xe. Hai Bố con cùng quàng vòng tay ôm lấy nhau mà mắt cùng rưng lệ.

Cử chỉ lo lắng, như sợ xe bus chuyển bánh, con tôi đang lúi húi chờ mua miếng

bánh đa kê và luôn quay nhìn lại, khi xong, chạy vội lên xe trao tay cho tôi!

Hình ảnh lo lắng, bồn chồn, nói lên tất cả tình cảm chân thành của con dành cho tôi vào giờ phút cuối. Bao ân tình đều được gói ghém trong miếng bánh đa kê này.

Vừa lúc máy bay giảm tốc độ, tôi như bừng tỉnh giấc mở nhìn chị. Chị cũng mở mắt và quơ tay tìm ví xách tay của mình. Chị mở ví tìm và cầm một thứ gì đó.

Tiếng tiếp viên thông báo hết lộ trình và sắp hạ cánh, cùng lời chúc và cảm ơn.

Máy bay hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất và đang chầm chậm dừng lại. Mọi người lo hành lý để sửa soạn ra phía cửa phi cơ. Chị mỉm cười trao tôi tấm danh thiếp... tôi cũng cười đáp và cảm ơn.

Chị nhanh chân xuống cầu thang và lên xe Bus, tôi và Hưng xuống sau và lên xe Bus thứ hai cùng chạy về phòng khách phi trường. Xuống xe chị đi rất nhanh và khuất vào đám hành khách, tôi kẹt lại vì còn lo chờ lấy hành lý. Thế là chị mất hút nơi hành lang.

Trong phòng chờ lấy hành lý, tôi mới nhìn tấm danh thiếp chị trao cho tôi:

Hoàng Thị Mộng Lành

.....

Tôi nhìn theo ra cửa, không còn thấy bóng chị, tôi nhớ dáng chị mảnh khảnh giống y như người vợ cũ của tôi.

Vừa về thăm quê hương, quê hương chỉ còn trong tâm tưởng.

Vừa về thăm họ hàng, họ hàng chỉ là những tấm ảnh và

tên tuổi nằm trong sơ đồ gia
phả gia đình.

Vừa làm quen chị đấy, chị
lại mất hút trong bóng đêm !

Vừa làm hòa với con, xóa
mọi khoảng cách thì con lại
đi xa hơn nữa .

Tôi còn lại gì ngoài tấm
danh thiếp của chị!

Tôi còn lại gì ngoài mẩu
bánh đa kê đã hòa tan trong
dạ dày, hy vọng có phần nhỏ
nào hòa lẫn vào máu trong
tim.

Tôi vẫn nhớ miếng bánh
đa kê có hình ảnh và tấm

lòng của con tôi, mà tôi chia
xẻ cùng chị, nên tôi đã lưu
giữ hình bóng chị.

oOo

Nhân vật nữ ở đây không
mang tên chị và chỉ được gọi
là chị. Chị sẽ hiểu, vì đêm
nào tôi cũng mong, khi ngủ
có được Mộng Lành, và cũng
trong Mộng Lành, con tôi
đang vội vã mua bánh đa kê.
Nó chạy lên xe trao tay rồi
mất hút.

Chỉ còn tôi, cầm nửa
miếng bánh đa kê chờ đợi
chị.

NGƯỜI HÀ NỘI

Hà Nội ngày vào Thu